

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:08/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 27/2/2018

V/v “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Huỳnh Ngọc Song

2. Nguyễn Văn Triệu

Thư ký phiên tòa: Trần Bảo Trân - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh : Không tham gia phiên tòa

Ngày 27 tháng 02 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 380/2017/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2017 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐST - HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2018/QĐ-ST ngày 31 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Phan Văn H sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh

Bị đơn: Nguyễn Thị Út C, sinh năm: 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh

Cháu: Phan Thị Trúc L sinh năm 2006 (con ruột của anh H và chị C)

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và lời khai tại phiên tòa của anh Phan Văn H như sau:**

Anh H và chị chung sống vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T. Quá trình chung sống có 01 con chung : Phan Thị Trúc L sinh năm 2006 .Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn: do bất đồng ý kiến nên thường xuyên cự cãi và đã li thân 8 năm nay

Về tài sản chung, nợ chung: không có

Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn thương nữa nên yêu cầu tòa giải quyết như sau:

Về hôn nhân: Anh H yêu cầu được ly hôn với chị C

Về con chung: yêu cầu được tiếp tục nuôi con không yêu cầu chị C phải cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu tòa giải quyết

Về phía chị Nguyễn Thị Út C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Cháu Phan Thị Trúc L có tự khai: Ba và mẹ ly hôn cháu không có ý kiến. cháu có nguyện vọng sống với cha.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, Chị C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để hòa giải và xét xử nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự đủ căn cứ xét xử vắng mặt chị C

[2] Về hôn nhân: Anh H và chị C chung sống với nhau vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T nên hôn nhân của anh, chị được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Anh H vẫn giữ quan điểm ly hôn, Chị C đã được tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, triệu tập hòa giải xét xử nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do cũng không có gửi văn bản trả lời cho Tòa án biết. Xét thấy: Quá trình chung sống của anh H và chị C thường xảy ra cự cãi làm cho cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên đã ly thân đến nay đã 8 năm, trong thời gian ly thân cũng không ai tới lui chăm sóc cho nhau. Cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên hội đồng xử án chấp nhận yêu cầu của anh H cho anh được ly hôn với chị C là phù hợp điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh H yêu cầu được tiếp tục nuôi con cháu L cũng có nguyện vọng sống với cha, từ khi ly thân anh H là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu L cũng đảm bảo cuộc sống và sự phát triển bình thường của cháu nên hội đồng xử án chấp nhận yêu cầu được tiếp tục nuôi con của anh H

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H không yêu cầu giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét

[5] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: buộc anh H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28; 35; 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

- **Về hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu của anh Phan Văn H cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Út C

- **Về con chung:**Chấp nhận yêu cầu của anh H được tiếp tục nuôi con Phan Thị Trúc L

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- **Về cấp dưỡng nuôi con:** Không yêu cầu giải quyết nên hội đồng xử án không xem xét

- **Về tài sản chung:** Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

-**Về nợ chung:** Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét

- **Về án phí:** Buộc anh H phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, số tiền này được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0013739 ngày 16/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành ; anh H không phải nộp nữa .

- **Về quyền kháng cáo:** Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKS huyện Châu Thành
- CC Thi hành án dân sự huyện Châu Thành;
- Đương sự
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thu Hằng